

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“Về việc tuyên bố một người là đã chết”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cồ Khắc Đàm

Thư ký phiên họp: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 189/2024/TLST-VDS ngày 21/11/2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*”; theo Quyết định mở phiên họp số 02/2025/QĐMPH-VDS ngày 08/4/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn A, xã D (nay là xã T), huyện G, thành phố Hà Nội.

*** Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:** Tuyên bố ông Lý Văn T, sinh năm 1938 (là bố đẻ chị A); Nơi cư trú cuối cùng: Xóm S, thôn D, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội là đã chết.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Đường N, phường D, quận L, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Đường N, phường D, quận L, thành phố Hà Nội.

(Chị A, chị H và chị B có mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*** Người yêu cầu chị Nguyễn Thị A trình bày:**

Tôi có bố đẻ là ông Lý Văn T, sinh năm 1938. Ông Lý Văn T có bố đẻ tên là cụ ông Lý Văn C, mẹ đẻ tên là cụ bà Nguyễn Thị B1, cả hai đều đã chết từ lâu, chết trước thời điểm ông Lý Văn T mất tích. Sinh thời ông Lý Văn T có vợ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1944, đã chết ngày 02/09/2012 theo Giấy chứng tử số 60/2012, quyền số 2012 do UBND xã P cấp ngày 11/09/2012. Sinh thời ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị H1 sinh được 03 (ba) người con chung là:

1. Nguyễn Thị A, sinh năm 1970, CCCD số 001170041301 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021. ĐKKH thường trú tại: Thôn A, xã D, huyện G, TP Hà Nội

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, CCCD số 001173017514 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/06/2022. ĐKKH thường trú tại: Đường N, phường D, quận L, TP Hà Nội

3. Nguyễn Thị B, sinh năm 1977, CCCD số 001177018157 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021. ĐKKH thường trú tại: Đường N, phường D, quận L, TP Hà Nội

Ngoài những người có tên nêu trên, ông Lý Văn T không có ai là bố nuôi, mẹ nuôi, người vợ, người con đẻ, con nuôi, con riêng hoặc người phải nuôi dưỡng nào khác theo quy định của pháp luật.

Cuối năm 1976, ông Lý Văn T bỏ đi, mặc dù gia đình tôi đã nhiều lần tìm kiếm, liên lạc nhưng vẫn không có bất cứ tin tức gì xác thực về việc ông Lý Văn T còn sống hay đã chết. Trước khi ông Lý Văn T bỏ đi, ông Lý Văn T có địa chỉ thường trú cuối cùng tại: xóm S, thôn D, xã P, huyện G, Hà Nội.

Vì vậy, gia đình tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm tuyên bố ông Lý Văn T là đã chết để gia đình tôi làm thủ tục phân chia di sản thừa kế.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị B thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị A và nhất trí với đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tuyên bố ông Lý Văn T là đã chết theo quy định của pháp luật.

* *Công an xã P xác nhận*: Căn cứ vào kết quả ra soát thu thập phiếu PC01, tra cứu tàng thư hộ khẩu và dữ liệu quốc gia không có công dân họ tên Lý Văn T, sinh năm 1938, có HKTT: Thôn D, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.

* *Ý kiến của gia đình bà Nguyễn Thị H1 là ông Nguyễn Văn V trình bày*:

Bố tôi là Nguyễn Văn Q (mất năm 2003) là anh ruột của bà Nguyễn Thị H1 (mất năm 2012). Tôi là con ruột của ông Nguyễn Văn Q. Nhà tôi gần nhà bà Nguyễn Thị H1 và là trưởng gia đình, dòng họ của nhà tôi.

Tôi được biết ông Lý Văn T, sinh năm 1938 là chồng của bà Nguyễn Thị H1. Ông T là người miền trong tập kết ra Bắc từ những năm 1960 và lấy bà H1. Ông T và bà H1 lấy nhau và sinh được 03 người con là chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1970, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị B, sinh năm 1977.

Năm 1976, ông T bỏ nhà đi đâu không rõ, gia đình bà H1 có đi hỏi thăm, tìm kiếm nhưng không biết ông T đi đâu, làm gì. Ông T bỏ nhà đi biệt tích khi bà H1 đang mang thai chị Nguyễn Thị B. Đầu năm 1977, bà H1 sinh ra chị B. Kể từ đó cho đến nay, ông T không liên lạc gì với gia đình, vợ con. Tôi không thấy ông T quay về địa phương sinh sống.

Năm 2011, bà Nguyễn Thị H1 đau ốm nặng mà vẫn yêu cầu các con đi tìm kiếm tung tích của ông T nhưng không có tung tích gì về việc ông T còn sống, hay đã chết.

Việc đổi họ của các con bà H1 và ông T là do bà H1 tự ý đổi từ họ Lý sang họ Nguyễn cho chị A, chị H và chị B. Tôi được biết lý do đổi họ cho các con là do bà H1 hận ông T vì bỏ vợ con ra đi biệt tích và không quay lại hỏi han vợ con, thể hiện sự vô trách nhiệm với vợ con.

Tôi xác nhận ông T đi biệt tích từ năm 1976 cho đến nay và không biết ông T còn sống hay đã chết. Nay có việc chị Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm tuyên bố ông Lý Văn T là đã chết là phù hợp với quy định của pháp luật và để các con của bà H1 ổn định cuộc sống và làm các thủ tục về nhà đất. Kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xem xét, chấp nhận cho yêu cầu của chị Nguyễn Thị A theo quy định của pháp luật.

* **Tại phiên họp:** Người yêu cầu và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm tuyên bố ông Lý Văn T là đã chết.

* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và tại phiên họp đương sự và Thư ký Tòa án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Việc yêu cầu của bà Nguyễn Thị A đề nghị Tòa án tuyên bố ông Lý Văn T, sinh năm 1938 đã chết ngày 01/01/1982 là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Vụ việc được thụ lý từ ngày 18/12/2023 nên áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Lý Văn T, sinh năm 1938 có vợ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1944 cùng cư trú tại: xóm S, thôn D, xã P, huyện G, Hà Nội. Ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị H1 sinh được 03 (ba) người con chung là: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1970; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú trước khi ông Lý Văn T biệt tích tại: xóm S, thôn D, xã P, huyện G, Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý yêu cầu của chị A là phù hợp Điều 27, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị A đề nghị Tòa án tuyên bố ông Lý Văn T là đã chết.

Trong quá trình chung sống cùng gia đình ông T không có mâu thuẫn gì. Cuối năm 1976, ông T đã bỏ nhà đi biệt tích và đến nay gia đình cũng không có liên lạc được với gia đình. Mặc dù gia đình chị A đã cố gắng tìm kiếm về tung tích nhưng cũng không có kết quả và cho đến nay đã gần 50 năm gia đình chị A đã không còn có liên lạc được với ông T. Nay chị Nguyễn Thị A là con đẻ của ông Lý Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm tuyên bố ông Lý Văn T là đã chết. Xét việc yêu cầu của chị A là có căn cứ bởi lẽ tại Đơn xin xác nhận về việc biệt tích của chị A, Công an xã P xác nhận: *Căn cứ vào kết quả ra soát thu thập phiếu PC01, tra cứu tàng thư hộ khẩu và dữ liệu quốc gia không có công dân họ tên Lý Văn T, sinh năm 1938, có HKTT: Thôn D, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.* Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 392 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

nhưng vẫn không nhận được tin tức gì của ông Lý Văn T. Ông T biệt tích từ cuối năm 1976 đến nay, do đương sự không có chứng cứ nào thể hiện ông T biệt tích là ngày, tháng cụ thể nào. Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự thì xác định thời gian biệt tích của ông T từ ngày 01/01/1977.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015, căn cứ vào *trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015: Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết là 05 năm kể từ ngày biệt tích 01/01/1977*. Như vậy, ngày ông Lý Văn Tuấn xác định đã chết là ngày 01/01/1982.

Từ những căn cứ và nhận định trên xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị A, tuyên bố ông Lý Văn T là đã chết, phù hợp với quy định tại các Điều 71, 72 Bộ luật Dân sự và các Điều 27, 39, 361, 391, 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về lệ phí việc dân sự: Chị Nguyễn Thị A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4, Điều 27; điểm a, khoản 2, Điều 35; điểm b, khoản 2, Điều 39; các Điều 149, 371, 372, 391, 393 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 71, 72, Điều 148 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị A về việc yêu cầu tuyên bố ông Lý Văn T, sinh năm 1938, nơi cư trú cuối cùng: Xóm S, thôn D, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội là đã chết.

[2]. Tuyên bố Lý Văn T, sinh năm 1938; nơi cư trú cuối cùng: Xóm S, thôn D, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội đã chết ngày 01/01/1982.

[3]. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình; quan hệ về tài sản và các quan hệ nhân thân khác của ông Lý Văn T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4]. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0065626 ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Chị A đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Nguyễn Thị A, chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi Cục THADS huyện G;
- UBND xã P,
- huyện G, Tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Cồ Khắc Đàm